

GIẢI PHÁP NÂNG CAO KHẢ NĂNG CẠNH TRANH CỦA HỢP TÁC XÃ TRONG HỘI NHẬP

Phạm Thị Tân*

1. Phát triển hợp tác xã là một tất yếu khách quan trong điều kiện hội nhập

Khu vực kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã (HTX) giữ một vị trí quan trọng và có đóng góp đáng kể trong sự tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội của mỗi quốc gia trong đó có Việt Nam. Trong những năm qua số lượng hợp tác xã ở Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ, và đã có sự chuyển biến rõ rệt về quy mô cũng như tổ chức mạng lưới. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội mà Đảng và Nhà nước quan tâm, quá trình hội nhập cũng đã đặt ra những thách thức lớn đối với các hợp tác xã, đòi hỏi phải có những giải pháp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của khu vực kinh tế này.

Hợp tác trở thành một nhu cầu tất yếu không chỉ ở nước ta mà còn khá phổ biến ở các nước có nền sản xuất tiến tiến. Ở nước ta, Đảng, Nhà nước luôn xác định việc tổ chức hợp tác xã là nhiệm vụ quan trọng và quan điểm đó luôn được thể hiện rõ qua các văn kiện của Đảng, các chủ trương và chính sách của Nhà nước. Nghị quyết Đại hội lần thứ 9 của Đảng đã khẳng định cần củng cố và phát triển rộng rãi kinh tế hợp tác với nhiều hình thức, quy mô và trình độ khác nhau trong các ngành, lĩnh vực. Kể từ sau khi có Luật Hợp tác xã 1996 hệ thống hợp tác xã Việt Nam đã có những biến đổi cả về chất và lượng phù hợp với nền kinh tế thị trường, nhất là từ sau khi có Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 số lượng hợp tác xã mới ra đời ngày càng tăng trong các

ngành, lĩnh vực và các vùng kinh tế, với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với nhu cầu và sự tự nguyện lựa chọn của mọi tầng lớp xã hội, mọi cá nhân và tổ chức kinh tế; đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng, khẳng định vai trò và vị thế của kinh tế tập thể.

Quán triệt và triển khai thực hiện định hướng trên, với khẩu hiệu hành động “hợp tác, đổi mới, hội nhập, phát triển” năm năm qua, các HTX đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vươn lên và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tuy nhiên xét về năng lực cạnh tranh của các hợp tác xã thì: nhìn chung các hợp tác xã Việt Nam có khoảng cách rất xa so với các hợp tác xã trong khu vực trên các lĩnh vực cạnh tranh như giá cả, chất lượng, tổ chức tiêu thụ, uy tín, thương hiệu... Theo đánh giá của Liên minh hợp tác xã Việt Nam thì chỉ có khoảng 3-5% hợp tác xã Việt Nam đủ khả năng cạnh tranh để tồn tại trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế với mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt như hiện nay.

2. Thực trạng phát triển khu vực HTX ở Việt Nam

Số liệu về thực trạng phát triển hợp tác xã qua các năm trình bày trong phần này được thu thập từ Viện kinh tế hợp tác, Liên minh HTX Việt Nam, các báo cáo, các dự án, các đề tài đã xuất bản về các nội dung có liên quan và các chính sách đã ban hành có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến phát triển hợp tác xã, bằng cách sử dụng phương pháp

* Phạm Thị Tân, Thạc sĩ, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Trung ương.

thống kê mô tả với các chỉ tiêu số bình quân, tốc độ tăng trưởng, nhằm mô tả tình hình phát triển các hợp tác xã trong thời gian qua. Đồng thời, kết quả và hiệu quả của các loại hình hợp tác xã khác nhau cũng được so sánh theo phương pháp phân tổ thống kê theo các tiêu chí theo hình thức tổ chức hợp tác trong mỗi lĩnh vực sản xuất kinh doanh và theo các phương thức hoạt động.

Sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết TW5, tính đến nay cả nước có hơn 18.000 HTX thu hút trên 13 triệu xã viên và hộ xã viên tham gia. Cơ cấu các hợp tác xã theo ngành nghề có sự thay đổi (xem bảng 1).

Xu hướng tăng dần các hợp tác xã trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp xây dựng, thương mại dịch vụ và tín dụng trong đó các hợp tác xã nông nghiệp có xu hướng tăng chậm lại tuy nhiên các hợp tác xã nông nghiệp vẫn chiếm gần 50% tổng số hợp tác xã trên toàn quốc. Hình thức kinh doanh đa

ngành nghề chuyển đổi theo hướng phi nông nghiệp hoặc dịch vụ hoặc dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh. Trong những năm qua phần lớn các hợp tác xã đã được chuyển đổi theo quy định của Luật Hợp tác xã; giải thể các hình thức không còn hoạt động. Thời gian qua đã chuyển đổi 8.700 hợp tác xã cũ. Bên cạnh việc chuyển đổi và giải thể các hợp tác xã hình thức, không còn hoạt động chúng ta tiếp tục phát triển các hợp tác xã mới. Việc ra đời và thành lập nhiều mô hình hợp tác xã mới đã tạo điều kiện tập trung, chuyên môn hoá sâu các ngành nghề, nâng cao giá trị sản xuất hàng hoá đồng thời cũng tạo ra thu nhập bình quân đầu người 300.000đ 400.000đ/1 người/1 tháng. Bên cạnh đó các hợp tác xã cũng đã giúp nhau liên kết ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cung ứng giống, vật tư, nguyên liệu sản xuất góp phần đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tập trung chuyên môn cao.

Bảng 1: Số lượng hợp tác xã năm 2007-2009

Loại hình hợp tác xã	2007	2008	2009
- Nông nghiệp	8.649	8.535	8.553
- Thủy sản	466	470	458
- TTCN và xây dựng	2.889	3.022	2.996
- GTVT	1.112	1.107	1.085
DV điện	2.753	2.768	2.708
- Tín dụng	925	942	1.006
- TMDV	613	651	860
- Khác	148	194	334
Tổng số	17.535	17599	18234

Khu vực lớn và quan trọng nhất là HTX nông nghiệp với 8.553 HTX, 6 liên hiệp HTX thu hút khoảng 6,9 hộ xã viên, xã viên. Bình quân một HTX có 743 xã viên, hộ xã viên, giải quyết việc làm thường xuyên và tạo thu nhập trực tiếp từ HTX. Hầu hết các HTX nông nghiệp đều làm dịch vụ hỗ trợ cho xã viên, trong đó các khâu quan trọng nhất của sản xuất và hạ tầng nông nghiệp ở cơ sở đều do các HTX đảm nhiệm, như 80,5% số HTX làm dịch vụ thủy lợi, 57% dịch vụ bảo vệ thực vật, 46,2% dịch vụ cung ứng vật tư

phân bón, 46,3% dịch vụ khuyến nông, 43,2% - dịch vụ điện, 38% - dịch vụ khoa học kỹ thuật, 15% - dịch vụ tiêu thụ sản phẩm, 15,1% - dịch vụ tín dụng nội bộ. Những năm qua, nhiều HTX (gần 20%) tổ chức theo mô hình kinh doanh tổng hợp, kết quả giữa dịch vụ với sản xuất, chế biến, phát triển ngành nghề, kinh doanh thương mại, xây dựng. Các HTX này huy động được vốn đầu tư lớn, giải quyết được nhiều việc làm và kinh doanh có hiệu quả. Mô hình HTX nông nghiệp chuyên sâu, chuyên ngành, như:

HTX trồng hoa cây cảnh, sản xuất rau an toàn, tiêu thụ trái cây, chế biến sữa, chăn nuôi gia súc, gia cầm, đang phát triển và nhìn chung hoạt động hiệu quả.

Trong công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, cả nước có 2996 HTX, 8 liên hiệp HTX với 420.000 xã viên, hộ xã viên, lao động bình quân một HTX là 50 - 55 người và tổng mức vốn đầu tư trên 3.950 tỷ đồng. Năm năm qua, nhiều HTX đã chú trọng huy động các nguồn lực đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị hiện đại, mạnh dạn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hoàn thiện tổ chức sản xuất, quản lý. Một số HTX đã áp dụng được hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, xây dựng và quảng bá thương hiệu để chiếm lĩnh thị trường cả trong nước và xuất khẩu. Hoạt động của các HTX tập trung chủ yếu vào các ngành nghề chính, như: chế biến nông - lâm - thủy sản, hàng gia dụng, dệt, thêu ren, da, chạm khắc, gốm sứ tiêu dùng và mỹ nghệ, mây tre, gỗ, đá, xây lắp, xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn, khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng..... Nhìn chung, các HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng hoạt động ổn định, từng bước thích nghi được với cơ chế thị trường, duy trì được mức tăng trưởng ổn định (bình quân gần 20%/năm).

Trong lĩnh vực vận tải, cả nước có 1.085 HTX và 4 liên hiệp HTX (bao gồm cả vận tải đường bộ, đường sông, cả vận tải hành khách và hàng hóa) với nguồn vốn đầu tư về phương tiện, máy móc, nhà xưởng khoảng 60.000 tỷ đồng, đáp ứng khoảng 48% nhu cầu vận tải hàng hóa, hàng khách toàn ngành. Các HTX đã thu hút trên 120.000 hộ xã viên, thành viên, bình quân một HTX có 98 xã viên, hộ xã viên và 81 lao động. Mô hình chủ yếu hiện nay của các HTX giao thông vận tải là dịch vụ hỗ trợ, nhiều HTX đã hướng dẫn xã viên chuyển đổi sở hữu phương tiện về HTX để quản lý tập trung, đồng thời chú trọng đầu tư, đổi mới phương tiện, nâng cao chất lượng các khâu dịch vụ, tăng cường nguồn vốn sở hữu tập thể thông

qua mua sắm phương tiện chung của HTX, mở rộng các ngành nghề hoạt động như kinh doanh xăng dầu, vật tư, phụ tùng, bến bãi, kết hợp vận tải hành khách với du lịch, từ đó hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng cao.

Số HTX trong lĩnh vực thủy sản là 458 HTX, 02 liên hiệp HTX nuôi trồng thủy sản phát triển nhanh. Tổng số xã viên trong các HTX thủy sản là 15.042 hộ xã viên, thành viên, bình quân một HTX có 23 hộ, số lao động có việc làm và thu nhập trực tiếp từ các HTX là 25.000 người. Với nguồn vốn đầu tư 716.337 triệu đồng (bình quân một HTX là 1.087 triệu đồng), hiện nay các HTX đang quản lý số lượng tàu thuyền trên 1.000 chiếc và 10.715 ha nuôi trồng thủy sản. Hoạt động của các HTX đã gắn kết được giữa đánh bắt, khai thác với chế biến, mở rộng dịch vụ hậu cần nghề cá và hết sức coi trọng khâu tiêu thụ sản phẩm cho các thuyền nghề.

Đến 30/12/2009, cả nước có 860 HTX thương mại, dịch vụ và 8 liên hiệp, bình quân một HTX có 212 xã viên, 13 - 15 lao động. Ngoài các mô hình kinh doanh truyền thống, như HTX mua bán, HTX tiêu dùng, HTX kinh doanh tổng hợp, HTX dịch vụ, 5 năm qua đã xuất hiện các mô hình mới, như HTX trường học (3 HTX), HTX kinh doanh và quản lý chợ (94 HTX), HTX chuyên doanh trái cây, HTX sản xuất bữa ăn công nghiệp, HTX tiêu thụ nông sản.... Hoạt động của các HTX từng bước đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đa dạng của dân cư, mở rộng mạng lưới đại lý để chiếm lĩnh thị trường, tổ chức được các mối quan hệ bạn hàng, thị trường, liên kết được với các doanh nghiệp có cơ sở vật chất và kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Một số HTX, liên hiệp HTX tiếp tục áp dụng các phương thức kinh doanh tiên tiến, hiện đại như siêu thị, bán hàng tại nhà, gắn kết được với các địa bàn dân cư,... trong đó Liên hiệp HTX thương mại thành phố Hồ Chí Minh đã vươn lên trở thành nhà bán lẻ hàng đầu trong nước qua hệ thống siêu thị.

Trong lĩnh vực tín dụng, có 1.006 quỹ tín dụng cơ sở, 01 quỹ tín dụng nhân dân Trung ương với 24 chi nhánh, hoạt động tại 56 tỉnh, thành phố. Các quỹ tín dụng nhân dân có 1.472.187 thành viên, bình quân 1.436 thành viên/quỹ; tổng nguồn vốn hoạt động 19.397.030 triệu đồng, trong đó vốn điều lệ là 849.430 triệu đồng, vốn huy động tiền gửi là 14.760.973 triệu đồng; tổng dư nợ cho vay là 16.282.702 triệu đồng, trong đó cho vay phục vụ sản xuất nông nghiệp là 56,10%, phát triển ngành nghề - 32,7%, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt - 6,9% và cho vay khác - 4,3%. Hệ thống quỹ tín dụng nhân dân cơ sở đã thực sự trở thành kênh huy động vốn và cho vay ở khu vực nông thôn, góp phần hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi và tạo cho người dân làm quen với dịch vụ tài chính ngân hàng.

Cùng với HTX trong các lĩnh vực truyền thống, 5 năm qua nhiều mô hình HTX trong các ngành nghề, lĩnh vực mới xuất hiện, như HTX vệ sinh môi trường (173 HTX), HTX dịch vụ điện (2708 HTX), HTX nhà ở (15 HTX), HTX y tế (5 HTX), HTX du lịch, HTX dạy nghề, HTX dịch vụ đời sống.... Hoạt động của các HTX này thể hiện xu thế mới trong yêu cầu hợp tác để đáp ứng những nhu cầu khác nhau của cộng đồng, góp phần đáp ứng đòi hỏi đa dạng về sản xuất (thu gom rác thải, cung ứng điện, các loại hình dịch vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.....), nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, cải thiện các điều kiện sinh hoạt về văn hóa, tinh thần, được đồng đạo xã viên và cộng đồng đồng tình.

Từ thực trạng trên có thể rút ra một số nhận định sau:

+ Các HTX cũ cơ bản đã được chuyển đổi xong theo Luật HTX. Một bộ phận lớn các HTX hình thức, không còn hoạt động đã được giải thể. Năm năm qua, đã xử lý được gần 2.000 HTX cũ còn ở thời điểm cuối năm 2004, trong đó tiếp tục chuyển đổi trên 600 HTX, giải thể gần 1.400 HTX yếu kém, tồn tại trên danh nghĩa. Đến nay, chỉ còn một số

HTX, chủ yếu là HTX nông nghiệp (284 HTX) chưa giải thể, nhưng cũng không còn hoạt động. Đồng thời cũng tiếp tục giải thể 2.382 HTX đã chuyển đổi hoặc thành lập mới nhưng hoạt động yếu kém hoặc có những sai phạm (năm 2005 giải thể 738 HTX, năm 2006 - 430 HTX, năm 2007 - 500 HTX, năm 2008 - 364 HTX, năm 2009 - 350 HTX). Đây là một kết quả quan trọng, nhiều năm trước đây chưa xử lý được tạo cơ sở cho việc củng cố, phát triển HTX trong những năm tiếp theo.

+ Số HTX thành lập mới trong các ngành, lĩnh vực tiếp tục tăng và đa dạng cả về đối tượng tham gia, lĩnh vực hoạt động và quy mô, phạm vi đầu tư sản xuất kinh doanh. Năm năm qua, đã có 3.852 HTX được thành lập mới (năm 2005 917 HTX, 2006 832 HTX, 2007 600 HTX, 2008 - 783 HTX, năm 2009 - 720 HTX). Bên cạnh các lĩnh vực truyền thống, nhiều mô hình HTX trong các ngành, nghề mới xuất hiện, như HTX vệ sinh môi trường, HTX dịch vụ điện, HTX chợ, HTX nhà ở, HTX y tế, HTX dạy nghề, HTX du lịch, HTX chăm sóc trẻ, HTX dịch vụ nhà đất.... Cũng xuất hiện các mô hình HTX gắn với đáp ứng nhu cầu đời sống, kinh tế của các giới, các tầng lớp, các nhóm đối tượng khác nhau, như HTX của phụ nữ (85 HTX), HTX của thanh niên (252 HTX), HTX của những người tàn tật, cựu chiến binh (680 HTX), của tổ chức tôn giáo thành lập, của đồng bào dân tộc ít người. Nhiều HTX, đối tượng xã viên tham gia không chỉ bao gồm cá nhân, hộ gia đình, các chủ trang trại, hộ tiểu chủ, mà còn có các cơ sở kinh doanh nhỏ và vừa, các doanh nghiệp nhà nước....; theo báo cáo của 39 tỉnh, thành phố đã có 5.420 doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các cơ sở nghiên cứu tham gia vào các HTX.

Các HTX mới nhìn chung tuân thủ các quy định của Luật HTX. Tuy số lượng xã viên bình quân ít, nhưng mức góp vốn cao hơn so với các HTX cũ (trung bình tương ứng là 17-18 xã viên/HTX và 195 triệu đồng/1 HTX) và phần lớn có định hướng sản xuất kinh doanh

rõ ràng, tập hợp được đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực hơn, tư duy đổi mới, mạnh dạn và năng động trong đầu tư.

+ *Năng lực nội tại của các HTX từng bước được củng cố, tăng cường và có những chuyển biến rõ rệt trong phát triển theo chiều sâu, hoạt động của các HTX ngày càng hiệu quả hơn.* Các HTX (chuyển đổi cũng như thành lập mới) đều tập trung huy động được vốn góp mới của xã viên, chỉ riêng trong 250 HTX mạnh đã có vốn điều lệ là 1.660,385 tỷ đồng (bình quân một HTX là 6,641 tỷ đồng), vốn hoạt động là 7.006,418 tỷ đồng (bình quân một HTX là 28,025 tỷ đồng). Nhiều HTX đã tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị theo hướng hiện đại, tập trung đầu tư theo chiều sâu, nhất là các HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp. Tính trong 250 HTX mạnh đã có tổng giá trị tài sản được đầu tư là 6.914,938 tỷ đồng (bình quân một HTX đầu tư tới 27,659 tỷ đồng). Các HTX tiếp tục củng cố một bước về quản lý, về trách nhiệm và quan hệ giữa xã viên với HTX. Hoạt động của HTX được đổi mới, thiết thực, ngày càng gắn kết và phục vụ có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế xã hội ở các địa phương, cơ sở mang lại lợi ích cho các thành viên. Các HTX khá giỏi tiếp tục vươn lên phát triển với quy mô lớn hơn, nhiều HTX thành lập doanh nghiệp trực thuộc hoặc đầu tư với các doanh nghiệp khác để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, có HTX thành lập tới 6 doanh nghiệp trực thuộc. Nhiều HTX trung bình và yếu kém đã nỗ lực vươn lên, chất lượng hoạt động ổn định và có tính bền vững hơn (trong 5 năm có 2.451 HTX trung bình và yếu kém vươn lên khá giỏi). Các HTX phi nông nghiệp nhìn chung hoạt động có hiệu quả (trên 90% có lãi), các HTX nông nghiệp hoạt động có lãi chiếm 77%. Cả nước có 41,93% HTX khá giỏi, 44,13% trung bình, 13,94% yếu kém (số liệu báo cáo tại thời điểm 30/6/2009). So với thời điểm 30/12/2004 số khá giỏi tăng 2%, yếu kém giảm 2,04%. Điều tra ở 1.615 HTX thuộc tất cả các ngành nghề, ở 47 tỉnh, thành phố cho thấy có 84,9% HTX

có lãi, 76% HTX có trích lập quỹ, 55,5% HTX chia lãi cho xã viên. Trong 250 HTX mạnh có mức lợi nhuận đạt 351,696 tỷ đồng (bình quân một HTX là 1,406 tỷ đồng). Tính chung cả khu vực HTX, lợi nhuận bình quân/HTX năm sau cao hơn năm trước (2006 - 47 triệu đồng, 2007 - 65,04 triệu đồng và 2008 là 79,66 triệu đồng).

+ *Xu hướng liên doanh, liên kết giữa các HTX và giữa các HTX với các thành phần kinh tế khác tiếp tục được mở rộng và nâng cao được hiệu quả hoạt động của mình.* Năm năm qua đã có 540 HTX hợp nhất lại thành 144 HTX lớn hơn, cuối năm 2004 cả nước có 22 liên hiệp HTX, đến năm 2009, đã có 46 liên hiệp thu hút sự tham gia của 1.487 HTX thành viên. Liên hiệp HTX được chú trọng phát triển cả trong các lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản, giao thông vận tải.... Hoạt động của các liên hiệp đã góp phần giải quyết một số khó khăn và thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh của các HTX thành viên, tạo sự liên kết hợp tác để cùng phát triển, trong đó có một số liên hiệp tiêu biểu, có tác động tích cực đến các HTX thành viên và kinh doanh đạt hiệu quả cao như Liên hiệp HTX thương mại thành phố Hồ Chí Minh, Liên hiệp HTX xe buýt thành phố Hồ Chí Minh, Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương.

+ Với lợi thế là mô hình kinh tế gắn liền với khu vực dân cư và dựa vào cộng đồng, khu vực HTX tiếp tục có những đóng góp quan trọng vào phát triển xã hội của đất nước.

Tập hợp trên 12,5 triệu xã viên, hộ xã viên là người lao động, hộ kinh tế gia đình, kinh tế cá thể, tiểu chủ, các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ và vừa, HTX là khu vực kinh tế xã hội rộng lớn, là chỗ dựa, là con đường phát triển của họ, có vai trò quan trọng, không thể thay thế được trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là những ngành nghề như nông nghiệp, thủy hải sản, tín dụng nhỏ, tiểu thủ công nghiệp, vận tải hàng hóa, hành khách.... Cùng với

việc hỗ trợ thiết thực cho các thành viên, các HTX đã có những đóng góp trực tiếp, quan trọng vào nguồn thu của nhà nước, tạo ra lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ không nhỏ để đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của xã hội và xuất khẩu. Không kể phần kinh tế của xã viên, hộ xã viên, các cơ sở thành viên, riêng khu vực HTX đã đóng góp 6,02% GDP của cả nước (năm 2008).

Khu vực HTX là kênh huy động các nguồn lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề, đồng thời đóng góp lớn trong hỗ trợ thành viên khó khăn, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là ở khu vực nông thôn. Điều tra 1.650 HTX ở 49 tỉnh, thành phố cho thấy; có 57,4% HTX trợ giúp về kinh tế cho các hộ xã viên nghèo; 88,3% HTX hỗ trợ về kinh tế khi xã viên, gia đình hộ xã viên có việc hiếu hỷ, ốm đau, cơ nhỡ; 61,5% HTX có đầu tư xây dựng đường thôn, xã; 44,4% HTX đầu tư xây dựng đường giao thông nội đồng; 81,4% HTX đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiêu nội đồng; 43,3% HTX đóng góp kinh tế cho chính quyền. ở nhiều nơi, HTX là một trong những nguồn đóng góp quan trọng để xây dựng, tổ chức các cơ sở giáo dục tiểu học, mẫu giáo, các cơ sở y tế trước đây và hiện nay.

3. Những hạn chế về khả năng cạnh tranh của HTX và một số kiến nghị

3.1. Những hạn chế về khả năng cạnh tranh

Tuy đã đạt được những kết quả nhất định, trước những yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, hệ thống hợp tác xã còn có những hạn chế về khả năng cạnh tranh, cụ thể:

- *Thứ nhất*, năng lực tài chính còn hạn chế.

Quy mô vốn và năng lực tài chính (kể cả vốn của chủ sở hữu và tổng nguồn vốn) của các hợp tác xã còn rất nhỏ bé, vừa kém hiệu quả, vừa thiếu tính bền vững. Vốn của các HTX rất hạn hẹp, sử dụng và quản lý không có hiệu quả. Theo báo cáo điều tra của Liên minh HTX Việt Nam thì vốn điều lệ bình quân của một hợp tác xã nông

ng nghiệp chỉ đạt 354,7 triệu đồng, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp : 723,8 triệu đồng; hợp tác xã tín dụng: 675,2 triệu đồng. Nguồn vốn chủ yếu của hợp tác xã hiện nay dựa vào vốn góp của xã viên, vốn tích lũy của hợp tác xã còn nhỏ, vốn vay từ ngân hàng khó khăn vì hợp tác xã không có tài sản thế chấp.

- *Thứ hai*, yếu kém về quản lý.

Trình độ tổ chức và năng lực quản lý trong hệ thống hợp tác xã còn yếu kém, chưa nắm và thực hiện đầy đủ các nguyên tắc và quy định của hợp tác xã từ việc thành lập, tổ chức hoạt động, do đó làm cho hợp tác xã thiếu tính ổn định trong sự phát triển, quy mô cơ bản là nhỏ, thiếu sự kết hợp với các loại hình kinh tế khác để phát triển. Hợp tác xã còn mang tính hình thức, sự chuyển biến chậm, nhất là các hợp tác xã chuyển đổi "bình mới, rượu cũ"

Bộ máy quản lý HTX hiện nay đã được tinh giản gọn nhẹ hơn, nhưng nhìn chung đội ngũ cán bộ quản lý hầu hết hoạt động theo kinh nghiệm thực tế, không được đào tạo cơ bản, ít được bồi dưỡng tập huấn. Qua khảo sát 50 hợp tác xã ở các tỉnh phía Bắc (Hải Dương, Nam Định, Hưng Yên, Bắc Giang) cho thấy trong tổng số 50 chủ nhiệm hợp tác xã có 6,3% có trình độ đại học, 13,7% là trung cấp, 57,5% chưa qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Mặt khác, năng lực nắm bắt thông tin và có khả năng dự báo thị trường còn nhiều hạn chế. Một đặc điểm khác của đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp là thường xuyên thay đổi và vì vậy họ không yên tâm công tác. Chính vì vậy, đội ngũ cán bộ quản lý luôn ở trong tình trạng thiếu cán bộ có năng lực và kinh nghiệm trong công tác quản lý.

Thứ ba, nhận thức và sự chấp hành luật pháp còn hạn chế.

Hầu hết các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp còn chưa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định về thuế, quản lý tài chính, quản lý và cơ chế nhân sự, chất lượng hàng hoá. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này là do sự yếu kém về trình độ của người lao động đã hạn chế sự

tiếp cận của họ đối với khoa học kỹ thuật tiên tiến, hệ thống luật pháp và chính sách phát triển kinh tế của quốc gia, quốc tế đó là những cản trở lớn đối với sự phát triển của hợp tác xã.

Thứ tư, cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị của các HTX rất yếu.

Nhìn chung, các HTX sử dụng các máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu. Khoảng 35% HTX có tỷ lệ máy móc thiết bị cũ, lạc hậu cần thay thế ở mức từ 30-50% và có trên 50% máy móc, thiết bị của 31% HTX trong tình trạng cũ, lạc hậu cần thay thế. Trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thì số các HTX SXNN có các máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu cần thay thế trên 50% cao nhất chiếm 40%, trong khi đó số các HTX SXNN có các máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu cần thay thế dưới 10% chỉ khoảng 3%.

Đánh giá về công nghệ sử dụng trong sản xuất kinh doanh của các HTX cho thấy, 64% HTX sử dụng công nghệ tương đương với các cơ sở sản xuất khác, chỉ có 9,9% HTX có công nghệ hiện đại hơn. HTX SXNN và HTX DVNN có tỷ lệ HTX sử dụng công nghệ lạc hậu hơn các cơ sở sản xuất khác có cùng lĩnh vực hoạt động, tương ứng là 33,1% và 31,4%.

Qua đánh giá thực trạng máy móc và công nghệ của các HTX thấy rằng, việc đầu tư thay đổi công nghệ và trang bị máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao kết quả và hiệu quả sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh và giảm xả thải ô nhiễm môi trường là một yêu cầu cấp thiết.

Hiện nay có tới trên 52% (theo báo cáo viện Kinh tế hợp tác) số hợp tác xã chưa có trụ sở làm việc; về nhà xưởng, máy móc thiết bị so với các doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp tư nhân) còn rất thấp. Vì trên thực tế vốn góp của xã viên và vốn huy động được từ các nguồn chủ yếu tập trung vào vốn sản xuất, kinh doanh; cơ sở vật chất kỹ thuật như nhà xưởng phải thuê, vì nếu đầu tư vào bộ phận này trong điều kiện vốn hạn hẹp là vấn đề trở ngại lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thứ năm, chưa xây dựng được thương hiệu riêng của HTX.

Hầu hết các hợp tác xã ở Việt Nam chưa xây dựng được các thương hiệu mạnh chưa khẳng định được uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế. Sản phẩm do hợp tác xã mình làm ra chủ yếu tiêu thụ theo mạng lưới của hợp tác xã như: nội tỉnh, huyện, xã, các hộ gia đình. Các hợp tác xã chưa có chiến lược xây dựng thương hiệu, chưa chú trọng tham gia hội trợ triển lãm để quảng bá sản phẩm của mình do vậy chưa tạo được uy tín về chất lượng sản phẩm và dịch vụ do đó khả năng cạnh tranh còn yếu. Xây dựng thương hiệu và phát triển bền vững là một vấn đề rất quan trọng đối với bất kỳ một đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh nào, đặc biệt đối với khu vực kinh tế hợp tác khi Việt Nam gia nhập WTO.

Thứ sáu, yếu về thông tin thị trường.

Việc mở rộng thị trường của các hợp tác xã hiện nay còn rất nhiều bất cập, do việc sử dụng các phương tiện thông tin để phục vụ sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã còn quá ít. Hầu hết các hợp tác xã chỉ sử dụng các phương tiện thông tin như: máy điện thoại cố định, điện thoại di động và máy fax. Số hợp tác xã sử dụng hộp thư điện tử, mạng nội bộ, trang Web riêng và nối mạng Internet không nhiều. Do đó sự hiểu biết về Marketing cũng như việc hình thành mạng lưới cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, khả năng thực hiện các vấn đề về quảng cáo và thực hiện tính thích hợp của giá cả đối với HTX hiệu quả còn thấp.

Nguyên nhân của những tồn tại yếu kém nêu trên trước hết là do bản thân các HTX còn lúng túng, thiếu định hướng hoạt động rõ ràng, lợi ích mang lại cho xã viên, thành viên ít nên xã viên, thành viên còn thờ ơ, thiếu gắn bó với HTX; đội ngũ cán bộ quản lý HTX cũng còn nhiều yếu kém; tâm lý ỷ lại, dựa dẫm trong xã viên, HTX còn lớn; mô hình HTX cũ tồn tại quá lâu, in đậm trong nhận thức của nhân dân. Về khách quan, nhận thức của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên về các đường lối, quan điểm phát triển kinh tế tập

thể, về bản chất và mô hình HTX mới chưa đầy đủ, dẫn đến trong chỉ đạo vừa có biểu hiện lúng túng, buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu vào tổ chức hoạt động của HTX. Hệ thống chính sách ban hành chậm, thiếu đồng bộ; tổ chức thực hiện chưa kịp thời, thiếu kiên quyết và chưa nhất quán, chưa nghiêm nhất là ở các địa phương.

3.2. Một số kiến nghị

Xuất phát từ những lợi thế và bất cập chủ yếu như đã phân tích ở trên, để có thể đứng vững và phát huy khả năng cạnh tranh của hợp tác xã trong cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, đối với các hợp tác xã hiện nay, trong thời gian tới cần có những giải pháp cơ bản sau:

Một là, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế cho khu vực hợp tác xã.

Trên cơ sở của việc xác định chiến lược phát triển kinh tế xã hội của từng vùng, xây dựng chiến lược phát triển các liên hiệp hợp tác xã nói chung và các hợp tác xã nói riêng trên địa bàn từng tỉnh, vùng phù hợp với cơ chế thị trường và những đòi hỏi của hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh cho khu vực hợp tác xã của từng tỉnh, từng địa phương phù hợp với chiến lược của toàn vùng và cả nước. Trên cơ sở chiến lược đã được phê duyệt, tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ và giúp đỡ các HTX, nhất là các hợp tác xã nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh cho HTX phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và ngành nghề đã đăng ký kinh doanh.

Hai là, xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh.

Con người là yếu tố quyết định sự thành bại trong kinh doanh, do đó bên cạnh việc tổ chức Sắp xếp lại bộ máy quản lý của hợp tác xã cho gọn nhẹ và có hiệu quả thì cần thiết phải thực hiện việc đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công nhân cho phù hợp với từng doanh nghiệp.

Các HTX phải từng bước đổi mới, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh

doanh. Để nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo phải nâng cao chất lượng sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo tính thích hợp của giá cả, tính đa dạng hoá và sự hợp lý của sản phẩm ... các hợp tác xã cần phải thay đổi công nghệ và biết ứng dụng khoa học kỹ thuật mới. HTX cũng cần xây dựng, đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu và quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại đối với những sản phẩm được sản xuất theo quy trình công nghệ quản lý chất lượng và vệ sinh môi trường cho phù hợp.

Với đặc thù của khu vực kinh tế hợp tác thì bên cạnh những nỗ lực từ bản thân khu vực HTX, để nâng cao khả năng cạnh tranh của các hợp tác xã trong hội nhập kinh tế quốc tế, các hợp tác xã cần có sự hỗ trợ giúp đỡ và bảo hộ của Nhà nước về các chủ trương, chính sách nhằm nhanh chóng thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế hợp tác.

Tóm lại, từ những lợi thế và bất cập chủ yếu của các HTX hiện nay, để có thể đứng vững và phát huy khả năng cạnh tranh trong cơ chế thị trường và Hội nhập kinh tế quốc tế đã đến lúc các hợp tác xã phải nâng cao khả năng cạnh tranh để tồn tại và phát triển bền vững. Các giải pháp được đề xuất ở trên nếu được thực hiện đồng bộ cùng với việc nâng cao năng lực của các nhà quản lý HTX sẽ là một trong những nhân tố chủ yếu, quan trọng cải thiện khả năng cạnh tranh của HTX trong thời kỳ đổi mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Liên minh HTX Việt Nam (2009), thực trạng các HTX Việt Nam qua kết quả điều tra
- Nguyễn Văn Nam (2005), “Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia để chủ động hội nhập kinh tế quốc tế”, Tạp chí cộng sản.
- Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương và Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (2002), *Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia*, NXB Giao thông Vận tải, Hà Nội.